TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HOÀ** TỈNH LONG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 124/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 5 - 2024
"*V/v Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chí Lin.
2. Bà Trần Thị Đổi.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 290/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 106/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự**:**

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1970.
Địa chỉ: Ấp Đức 2, xã Đức Lập H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm: 1975.
Địa chỉ: Ấp Đức 2, xã Đức Lập H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
(Ông Ph và bà V xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 13 tháng 3 năm 2024 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ph trình bày: Ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Kim V chung sống với nhau vào năm 1992, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu và sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất hòa trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cải vả, cuộc sống chung không phù hợp. Nay ông Ph xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên xin ly hôn bà V.

Về con chung: Ông Ph khai, ông Ph và bà V chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1993 và Nguyễn Chí L, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1994. Khi ly hôn, con chung đã trưởng thành nên ông Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Ph khai, tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Ph khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời trình bày của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim V: Bà V xác nhận lời trình bày của ông Ph về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa ông Ph và bà V như lời trình bày của ông Ph trình bày là đúng. Nay ông Ph xin ly hôn, bà V đồng ý.

Về con chung: Bà V khai, bà V và ông Ph chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1993 và Nguyễn Chí L, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1994. Khi ly hôn, con chung đã trưởng thành nên bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà căn cứ các kết quả thẩm tra tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình; Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim V có hộ khẩu thường trú tại ấp Đức 2, xã Đức Lập H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ph và bị đơn bà Nguyễn Thị Kim V xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Ph và bà V.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Kim V chung sống với nhau vào năm 1992, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu và sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất hòa trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cải vả, cuộc sống chung không phù hợp nên ông Ph và bà V thống nhất thuận tình ly hôn nhưng do ông Ph và bà V chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn nên căn cứ vào điểm b mục 3 nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội, Hội đồng xét xử không công nhận ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Kim V là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Ông Ph và bà V thống nhất khai, ông Ph và bà V chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1993 và Nguyễn Chí L, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1994. Khi ly hôn, con

chung đã trưởng thành nên ông Ph và bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Ph và bà V thống nhất khai, tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Ông Ph và bà V thống nhất khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3] Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn Ph phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào thông tư liên tịch số: 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03 tháng 01 năm 2001 của Tòa án nhân dân Tối cao – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Bộ tư pháp;

Căn cứ vào điểm b mục 3 nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội

Căn cứ vào Điều 55, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ph xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim V.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Kim V là vợ chồng.

Về con chung: Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1993 và Nguyễn Chí L, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1994 đã trưởng thành nên không đề cập xem xét

Về tài sản chung: Ông Ph và bà V thống nhất khai, tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đề cập xem xét.

Về nợ chung: Ông Ph và bà V thống nhất khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đề cập xem xét.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn Ph phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà ông Ph đã nộp theo biên lai số 6587 ngày 13

tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà sang án phí để thi hành.

Án này là sơ thẩm, ông Ph và bà V vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện.
- TAND tỉnh Long An.
- UBND xã Đức Lập H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Hiệp